TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông La Minh Tường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Ông Phan Xuân Nam.

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng Anh, cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang D, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/HS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HS ngày 13/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Mai Thế Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/6/1990 tại tỉnh Thanh Hoá; Trú tại: xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Mai Thế Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1954; Vợ: Vũ Thị N, sinh năm 1992; Con: Có 02 con (Lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2016; Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Thị H; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08/8/1994 tại tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn V, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Nội trợ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Khương Thị Đ, sinh năm 1969; Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn D, sinh năm 1966; Con: Có 03 con (lớn nhất sinh 2014, nhỏ nhất sinh ngày 09/6/2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện theo pháp luật cho Vũ Thị H:* Ông Vũ Văn Đ, và bà Khương Thị Đ, là cha mẹ ruột của bị cáo Vũ Thị H. Ông Vũ Văn Đ vắng mặt, bà Khương Thị Đ có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H:* Bà Nguyễn Thị B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Phúc T, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

3. Anh Hồ Văn L, sinh năm 1989; Trú tại: thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

4. Anh Trần Văn C, sinh năm 1984 và chị Trần Thị Kim M; Cùng trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Bích P, sinh năm 1974; Trú tại: Thị trấn S, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

6. Anh Huỳnh Tấn L, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

7. Anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1981, Trú tại: Thôn H, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

8. Anh Lê Hoài Nguyên V, sinh năm 1976 và chị Phan Thị Mỹ T; Cùng trú tại: xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

9. Anh Hồ Văn Đ, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

10. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

11. Ông Tô T, sinh năm 1934; Trú tại: Thôn T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

12. Anh Nguyễn Văn R, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn L, xã P, huyện P. Vắng mặt.

13. Anh Phan Trường A, sinh năm 1976; Trú tại: Thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

14. Chị Trần Thị B, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn D, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

15. Anh Hồ Đắc M, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn A, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

16. Bà Hồ Thị X, sinh năm 1963; ông Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Hồ Thảo M; Cùng trú tại: Thôn Q, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

17. Anh Phan Công S, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn D, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

18. Ông Phạm V, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

19. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1968; Trú tại: thôn H, xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn T và chị Nguyễn Thị Thu H Trú tại: phường P, thành phố H. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị T, sinh năm 1984. Trú tại: Phường P, thành phố H. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1983. Trú tại: Phường A, thành phố H. Vắng mặt.

4. Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1987. Trú tại: phường T, thị xã H. Vắng mặt.

5. Chị Trương Thị N, sinh năm 1986. Trú tại: phường A, thành phố H. Vắng mặt.

6. Anh Nguyễn Thanh Phước, sinh năm 1982. Trú tại: Phường V, thành phố H. Vắng mặt.

7. Ông Ngô Văn K, sinh năm 1968 (người giao nộp chiếc xe của ông Tô T, người sửa xe); Trú tại: phường P, thị xã H. Vắng mặt.

8. Anh Đặng Như P, sinh năm 1979. Trú tại: Phường T, thành phố H. Vắng mặt.

9. Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1987. Trú tại: phường X, thành phố H. Vắng mặt.

10. Chị Lê Thị G, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

11. Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1989. Trú tại: xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

12. Chị Hoàng Thị Kim A, sinh năm 1992. Trú tại: Xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

13. Chị Lê Thị T, sinh năm 1973. Trú tại: Phường P, thành phố H. Vắng mặt.

14. Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1966; Trú tại: Thôn V, xã Ng, huyện S, tỉnh Thanh Hoá. Đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Chị Vũ Thị N; Trú tại: Xã , huyện S, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian giữa tháng 7/2016, Nguyễn Văn D cùng vợ là Vũ Thị H và hai con nhỏ từ thành phố Đà Nẵng ra tỉnh Thừa Thiên Huế thuê phòng trọ tại thôn D, xã P, huyện P nhằm mục đích trộm cắp xe máy. Để thuận tiện cho việc cất giấu tang vật phạm tội, vợ chồng D và H còn thuê thêm một nhà trọ tại số 04 Đặng T, phường P, thị xã H. Sau khi trộm cắp được tài sản, bọn chúng đều đem về nhà trọ để cất giấu, D tự thay đổi số khung, số máy và biển kiểm soát xe rồi đem vào

gửi tại nhà giữ xe Bệnh viện Trung ương Huế và Bệnh viện thị xã Hương Thủy nhằm tránh bị Công an và chủ phương tiện phát hiện.

Để tiêu thụ được tài sản, vào đầu tháng 9/2016, D chở H đi chụp ảnh (dạng ảnh của chứng minh nhân dân), nhưng không nói cụ thể cho H biết mục đích. Đến ngày 10/9/2016, D đưa về các giấy Chứng minh nhân dân giả có dán ảnh của H nhưng mang các tên khác nhau như: Nguyễn Thị H (sinh năm 1992; Trú tại: Tây T, Phú T, Phú V), Hồ Thị H (sinh năm 1991; Trú tại: Tổ 12, phường K, thành phố H), Nguyễn Thị H (sinh năm 1990; Trú tại: phường H, thành phố H) và Nguyễn Thị L (sinh năm 1991; Trú tại: phường K, thành phố H). D liên hệ với đối tượng V (không rõ nhân thân, lai lịch) trong thành phố Hồ Chí Minh để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô tương ứng có số máy, số khung và biển kiểm soát phù hợp với tên trong Chứng minh nhân dân giả. Sau đó, D nói H tập chữ ký cho phù hợp với các tên giả theo Chứng minh nhân dân và dặn H khi cầm cố xe môtô cứ lấy lý do là con đau để chữa bệnh, không có tiền về quê … và cứ hẹn khoảng 10 ngày đến 01 tháng sẽ chuộc lại xe, còn số tiền bao nhiêu thì D nói với H trước khi đi cầm cố. Sau khi tập viết, tập chữ ký theo các tên trong giấy tờ, D chở H và đem theo con nhỏ đến Bệnh viện Trung ương Huế, Bệnh viện thị xã Hương Thủy để lấy xe đã gửi trước đó, rồi đem đến cầm cố tại các tiệm cầm đồ để lấy tiền như theo lời dặn của D. Số tiền có được D chia cho đồng bọn, còn lại D và H sử dụng vào mục đích cá nhân.

Từ tháng 7 đến tháng 10/2016, Nguyễn Văn D cùng đồng bọn đã dùng vam phá khóa, đoản và kềm cộng lực thực hiện 19 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt tổng cộng 23 xe môtô các loại trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, bọn chúng đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài và sử dụng vào mục đích cá nhân. Cụ thể như sau:

1. Các vụ trộm cắp xe máy do Nguyễn Văn D cùng với Vũ Văn T thực hiện:

Vụ 1: Khoảng 05 giờ ngày 20/7/2016, D điều khiển xe Nouvo biển kiểm soát 43S8-1865 (thuộc sở hữu của vợ chồng D) chở T về huyện Phú V lấy trộm xe môtô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đen-bạc, số máy 5B94-104094, số khung B940BY104090, biển kiểm soát 75H1-031.03 của anh Hoàng Văn P (sinh năm 1989, trú tại: Thôn M, xã P, huyện P) đang để tại sân nhà. Sau đó, D thay đổi biển kiểm soát xe và cùng với T tiếp tục thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác.

Tại Bản kết luận số 585/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô biển kiểm soát 75H1-031.03, có giá trị là 10.128.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 11/PC45 trả lại tài sản chiếc xe môtô Yamaha Jupiter cho chủ sở hữu. Về dân sự: Anh Hoàng Văn P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Vụ 2: Rạng sáng ngày 26/8/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Vũ Văn T đi lấy trộm xe môtô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đen-trắng, số máy 5C64966486, số khung C640CY966480, biển kiểm soát 75H1-134.22 của anh Nguyễn Phúc T (sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện P) đang dựng ở đoạn đường đê bằng bê tông gần hồ nuôi tôm và xe không khoá cổ.

Sau đó, D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 dùng dây kéo xe tang vật do T điều khiển đưa về phòng trọ tại huyện P cất giấu. Rồi D tự mình cà lấy số máy, số khung của xe và đưa vào thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 tờ giấy A4, một mặt tờ giấy có ghi "Số Máy 5C64-966486, Số Sườn RLCS6C640CY966480 Biển 51.M2 1799" (là số máy, số khung của chiếc xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75H1-134.22 trên) do Vũ Thị H giao nộp.

Tại bản Kết luận số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô biển kiểm soát 75H1-134.22, có giá trị là 9.309.510 đồng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Phúc T yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 9.309.510 đồng. Hiện các bị can chưa bồi thường.

Vụ 3: Vào rạng sáng ngày 27/8/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Vũ Văn T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bọn chúng phát hiện xe môtô hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ-đen, số máy 1PB3-022470, số khung RLCJ1PB30DY022534, biển kiểm soát 75H1-172.88 của anh Hồ Văn L (sinh năm 1989, trú tại: thôn A, xã P, huyện P), xe không khoá cổ và để ở khu đất trống cạnh hồ nước, bên hông nhà. T đứng ngoài cảnh giới, D lén lút đột nhập vào dùng vam bẻ khoá điện và đưa T chạy xe đưa về phòng trọ tại huyện P cất giấu.

Sau đó, D tháo biển kiểm soát xe 75H1-172.88, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-134.22 (vụ trộm thứ 2) và D tự liên hệ để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung của xe máy tang vật tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 15/9/2016, D đi cùng Vũ Thị H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Quang T tại phường P, thành phố H để cầm cố và hẹn một tháng sau đến chuộc xe. Chị Nguyễn Thị Thu H (sinh năm 1983, vợ anh T) kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 12.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe môtô màu sơn đỏ-đen, số máy 1PB3-022470, số khung RLCJ1PB30DY022534, biển kiểm soát 75H1-134.22; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe môtô và 01 giấy Chứng minh nhân dân (bản photocoppy) đều mang tên Nguyễn Thị H; 01 hợp đồng cầm cố số 715 (do chị Nguyễn Thị Thu H giao nộp).

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Xe môtô biển kiểm soát 75H1-172.88, có giá trị là 15.908.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 16/PC45 trả lại tài sản xe môtô 75H1-172.88 cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Anh Hồ Văn L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm về dân sự. Anh Lê Văn T yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 12.000.000 đồng, hiện các bị can chưa bồi thường.

Vụ 4: Rạng sáng ngày 03/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Yamaha Jupiter (trộm của vụ 1) chở Vũ Văn T đem theo kìm cộng lực đi về xã Vinh H, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bọn chúng dừng xe trên đường để T đứng cảnh giới, còn D đi vào bên trong sân nhà anh Trần Văn C (sinh năm 1984; Trú tại: Thôn, xã V, huyện P) dùng kìm cộng lực cắt sợi xích bằng sắt (để khóa hai xe môtô), rồi dùng vam bẻ khoá lấy trộm xe Honda Air Blade, màu sơn đen-bạc, số máy 27E-0511414, số khung 00AY-492934, biển kiểm soát 75K1-003.88 của anh Trần Văn C (xe do anh rể Đinh Khắc T đứng tên, mua cho) và xe Honda SCR 110, màu sơn đen, số máy WH150MH08C01542, số khung LWBTDH10381010449, biển kiểm soát 75K1-243.53 của chị Trần Thị Kim M (vợ anh C) vẫn để chìa khoá ở xe. Rồi D dắt xe Honda Air Blade 75K1-003.88 ra ngoài đường nói với T bỏ lại xe Yamaha Jupiter để chạy chiếc xe AirBlade, còn D điều khiển xe Honda SCR 110, biển kiểm soát 75K1-243.53 đưa về phòng trọ tại huyện P cất giấu.

Sau đó, D tự mình cà lấy số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75K1-243.53, rồi gắn biển số 75H1-271.44 và D tự liên hệ để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung của xe máy tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 13/9/2016, D đi cùng H đem theo các giấy tờ xe giả và Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H đến tiệm cầm đồ Đức T ở Phan B, phường T, thành phố H gặp chị Lê Thị T (sinh năm 1984; Trú tại: phường P, thành phố H) để cầm cố và hẹn 01 tháng sau sẽ chuộc lại xe. Chị T kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô nói trên, với số tiền 16.000.000 đồng.

Còn xe Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-003.88 do đã cũ, nên D chạy xe vào Đà Nẵng và đón xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng V (không rõ nhân thân, lai lịch và người đã làm giả các giấy tờ và biển số xe cho D), để đưa cho V chiếc xe này với giá 7.000.000 đồng trừ tiền làm giấy tờ giả.

Tang vật: Cơ quan Điều tra thu giữ 01 xe môtô hiệu SCR màu đỏ, biển kiểm soát 75H1-271.44, số khung H10381010449, số máy 50MH08C01542 và 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H (do chị Lê Thị T nộp).

Tại bản Kết luận số 585/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017 và số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô Honda SCR 110, biển kiểm soát 75K1-243.53, có giá trị là 6.300.000 đồng và xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-003.88 có giá trị là 14.025.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 20.325.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/PC45 trả lại xe Honda SCR 110, màu sơn đen, số máy WH150MH08C01542, số khung LWBTDH10381010449 cho chủ sở hữu.

Ngày 20/3/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh ra Quyết định xử lý vật chứng số 25/PC45 trả lại biển kiểm soát 75K1-243.53 cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Anh Trần Văn C yêu cầu các bị cáo bồi thường xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-003.88, với số tiền là 14.025.000 đồng. Chị Lê Thị T yêu cầu các bị can bồi thường số tiền 16.000.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ 5: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 06/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Yamaha Sirius (trộm của vụ 2) chở Vũ Văn T về huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. T đứng ngoài cảnh giới, còn D lén lút đột nhập vào nhà lấy trộm xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen-bạc, số máy F27E-0797092, số khung 700BY-072471, biển kiểm soát 75E1-020.67 của chị Lê Thị Bích P (sinh năm 1974, trú tại: Đường Nguyễn Kim T, thị trấn S, huyện Quảng Đ) đang để ở sân nhà, xe có khoá cổ. D dùng vam bẻ khóa rồi dắt xe ra đường đưa cho T điều khiển, còn D chạy xe Sirius. Khi đến Km3, tỉnh lộ 11A thuộc thôn, xã Q, huyện Q thì T tự ngã xe gây tai nạn, nên D đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế và bỏ lại xe môtô 75E1-020.67 vừa lấy trộm được tại hiện trường.

Tại bản Kết luận số 552/KL-HĐĐG ngày 11/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, kết luận: Xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75E1-020.67, có giá trị là 20.500.000 đồng.

Ngày 12/10/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Q ra Quyết định xử lý vật chứng số 45/QĐ trả lại xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75E1-020.67 cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Chị Lê Thị Bích P yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền sửa chữa xe môtô do bị tai nạn là 4.410.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Ngoài ra, Nguyễn Văn D còn khai nhận: Vào rạng sáng ngày 01/9/2016, D cùng với Vũ Văn T lén lút lấy trộm một chiếc xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, số máy 46E-0009313, số khung 08DY-009277, biển kiểm soát 75K1-104.33 của anh Huỳnh Tấn L (sinh năm 1992; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện P) đang để ở sân nhà. Rồi D đem xe về phòng trọ, tự cà lấy số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75K1-104.33, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-172.88 (trộm của vụ 3). Sau đó, D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung của xe máy tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 13/9/2016, D cùng đi với H đem theo các giấy tờ xe giả và Chứng minh nhân dân mang tên làm giả mang tên Nguyễn Thị H đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Thành L gặp anh Nguyễn Thành L (sinh năm 1983; Trú tại: phường A, thành phố H) để cầm cố và hẹn một tháng sau sẽ đến chuộc lại xe. Anh L kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 25.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, gắn biển kiểm soát 75H1-172.88, số máy JF46E-0009313, số khung RLHJF4608DY-009277; 01 bản sao chứng minh nhân dân số 271842781 cấp ngày 12/8/2012 do Công an tỉnh Thừa Thiên Huế cấp mang tên Nguyễn Thị H; 01 giấy

Chứng nhận đăng ký xe máy biển kiểm soát 75H1-172.88 mang tên Nguyễn Thị H cấp ngày 12/8/2013 và 01 hợp đồng cầm cố (do anh L giao nộp).

Tại bản Kết luận số 585/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-104.33, có giá trị là 25.026.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 12/PC45 trả lại xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, số máy 46E-0009313, số khung 08DY-009277 cho chủ sở hữu.

Ngày 20/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh ra Quyết định xử lý vật chứng số 24/PC45 trả lại tài sản biển kiểm soát 75K1-104.33 cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Anh Huỳnh Tấn L đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì thêm. Anh Nguyễn Thành L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, Vũ Văn T không thừa nhận cùng với D thực hiện hành vi trộm cắp xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-104.33 nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xử lý đối với T, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Như vậy, Nguyễn Văn D thực hiện 06 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 07 xe môtô, với tổng giá trị tài sản là 101.196.510 đồng; Vũ Văn T tham gia thực hiện 05 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 06 xe môtô, với tổng giá trị tài sản 76.170.510 đồng. Vũ Thị H đồng phạm với vai trò giúp sức đem tài sản đi tiêu thụ 03 vụ, chiếm đoạt 03 xe môtô, với tổng giá trị tài sản 47.234.000 đồng.

2. Các vụ trộm cắp xe máy do Nguyễn Văn D cùng với Mai Thế Đ và một đối tượng tên L (chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện:

Sau khi Vũ Văn Th bị tai nạn nên không tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nguyễn Văn D đã liên lạc với Mai Thế Đ và đối tương tên L (chưa rõ nhân thân lai lịch, ở thành phố Hồ Chính Minh) cùng mình tiếp tục gây án ở địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Do vậy, từ tháng 9 đến tháng 10/2016, Nguyễn Văn D cùng với đồng bọn tiếp tục thực hiện 13 vụ trộm cắp, với tài sản chiếm đoạt là 15 xe môtô các loại. Cụ thể như sau:

Vụ 1: Vào rạng sáng ngày 25/9/2016, Mai Thế Đ điều khiển xe Nouvo biển kiểm soát 43S8-1865 chở Nguyễn Văn D về huyện Phú Vang để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà bà Hồ Thị H (sinh năm 1949; Trú tại: Thôn H, thị trấn P, huyện P), D nói Đ dừng xe lại, đứng ngoài cảnh giới, còn D đột nhập vào phát hiện xe môtô hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen, số máy JC43E-5619062, số khung RLHJC4322AY-155300, biển kiểm soát 75R1-9818 của anh Nguyễn Ngọc V (sinh năm 1960, con của bà H) đang để ở sân nhà và xe khóa cổ. D dùng vam bẻ khóa, dắt xe ra đường rồi điều khiển xe vừa lấy trộm được, còn Đ điều khiển xe Nouvo về nhà trọ tại Đặng T, phường P, thị xã H cất giấu tang vật.

Sau đó, D tháo biển kiểm soát 75R1-9818, rồi gắn biển kiểm soát 75K5-2741 vào xe Honda Wave và sử dụng làm phương tiện để tiếp tục đi gây án, cho đến khi bị Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị thu giữ.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe môtô hiệu Honda Wave, màu sơn đỏ-đen, số khung RLHJC4322AY-155300, số máy JC43E-5619062; 01 biển kiểm soát 75K5-2741; 01 biển kiểm soát 75H1-048.47; 01 biển kiểm soát 75K1-243.53 và 01 biển kiểm soát 75K1-104.33 (do Công an Triệu Phong, Quảng Trị giao nộp).

Tại bản Kết luận số 822/KL-HĐĐG ngày 31/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô Honda Wave, biển kiểm soát 75R1-9818, có giá trị là 6.187.500 đồng.

Ngày 20/3/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 23/PC45 trả lại xe môtô Honda Wave, màu sơn đỏ-đen, số máy JC43E-5619062; số khung: RLHJC4322AY-155300 cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Anh Nguyễn Ngọc V đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì.

Vụ 2: Vào rạng sáng ngày 25/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Mai Thế Đ tiếp tục đi về xã T, thị xã H để gây án. Đ đứng ngoài đường để cảnh giới, còn D lén lút đi vào bên trong sân nhà anh Lê Hoài Nguyên V (sinh năm 1976; Trú tại: Thôn T, xã T, thị xã H) mở khoá lấy trộm xe Honda Future, màu sơn nâu-vàng-xám-bạc, số máy C35E-0027981, số khung 309CY-027966, biển kiểm soát 75G1-081.24 (của anh V) và xe Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, số máy JA31E0307924, số khung 3113EY167875, biển kiểm soát 75G1-213.48 của chị Phan Thị Mỹ T (vợ anh V). Sau đó, D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ chạy hai về cất giấu tại 04 Đặng Thanh, phường Phú Bài, thị xã Hương Thuỷ.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe môtô 75G1-213.48, để gắn biển số giả 75H1-201.87 và D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung của xe máy tang vật tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 06/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H đến dịch vụ cầm đồ Đông N ở Võ Trọng B, phường T, thị xã H gặp anh Dương Văn Đ (sinh năm 1987, chủ dịch vụ) để cầm cố và hẹn một tháng sau sẽ đến chuộc lại xe. Anh Đ kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 11.000.000 đồng.

Tiếp đó, D tự cà số máy, số khung và thay biển kiểm soát của xe môtô 75G1-081.24, rồi gắn biển số giả 75B1-201.86 và D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung tương ứng với biển kiểm soát đã gắn vào xe.

Ngày 09/10/2016, D cùng với Vũ Thị H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Hồ Thị H đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ N tại An Dương V, phường A, thành phố H gặp chị Trương Thị N (sinh năm 1986, chủ cơ sở) để cầm cố và hẹn 15 ngày sau sẽ đến chuộc lại xe. Chị N kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 15.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ, gồm:

- 01 xe môtô Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, biển số 75H1-201.87; 01 bản photocoppy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, số 191842789; 01 Chứng nhận đăng ký xe máy 75H1-201.87, loại xe Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen đứng tên Nguyễn Thị H, số máy JA31F-0867924, số khung JA3113EY167875 và 01 giấy biên nhận cầm đồ đứng tên người cầm Nguyễn Thị H (do anh Dương Văn Đ giao nộp).

- 01 xe môtô Honda Future, màu sơn nâu, số khung LHJC5309CY027966, số máy JC52E-0027981, biển kiểm soát 75B1--201.86; 01 bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thị H, số 192842784; 01 giấy đăng ký xe môtô mang tên Hồ Thị H, biển kiểm soát 75B1--201.86 và 01 hợp đồng cầm cố số 13 (do chị Trương Thị N giao nộp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101/HĐ-ĐG ngày 10/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H, kết luận: Xe môtô Honda Future, biển kiểm soát 75G1-081.24, có giá trị là 14.790.000 đồng và xe môtô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75G1-213.48, có giá trị là 19.341.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 34.131.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 20, 21/PC45 trả lại xe môtô Honda Wave RSX, màu sơn đỏ-đen, số máy JA31E0307924, số khung: 3113EY167875 cho chị Phan Thị Mỹ T và xe môtô Honda Future, màu sơn nâu-vàng-xám-bạc, số máy C35E-0027981, số khung 309CY-027966 cho anh Lê Hoài Nguyên V.

Về dân sự: Anh Lê Hoài Nguyên V và chị Phan Thị Mỹ T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm. Anh Dương Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng và chị Trương Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại.

Vụ 3: Vào rạng sáng ngày 27/9/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Nouvo 43S8-1865 chở Mai Thế Đ đi về xã P, huyện P để trộm cắp tài sản. Bọn chúng phát hiện bên trong sân nhà anh Hồ Văn Đ (sinh năm 1990; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện P) có dựng xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, số máy F46E-0008886, số khung 609DY-008865, biển kiểm soát 75B1-190.07. Đdừng trên đường đứng cảnh giới, còn D lén lút đi vào lấy trộm rồi dắt xe ra đường và bọn chúng điều khiển đem xe về nhà trọ tại Đặng T, phường P, thị xã H cất giấu.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75B1-190.07, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-165.20 (trộm của vụ 13) và liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 30/9/2016, D cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ Thanh P ở Tùng Thiện V, phường V, thành phố H gặp anh Nguyễn Thanh P (sinh năm 1982, chủ cửa hàng) để cầm cố. Anh P kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe máy với số tiền 23.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan Điều tra đã thu giữ: 01 xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, số máy IF46E-0008886, số khung JF609DY-008865, biển kiểm soát 75H1-165.20; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H, biển số 75H1-165.20 do Công an huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 16/6/2013; 01 bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H và 01 hợp đồng cầm đồ (do anh Nguyễn Thanh P giao nộp).

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/201, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô Honda Air Blade, biển số 75B1-190.07, có giá trị là 24.960.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 17/PC45 trả lại xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đen-cam, số máy: F46E-0008886; số khung: 609DY-008865 cho anh Hồ Văn Đ.

Về dân sự: Anh Hồ Văn Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Thanh Pc yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại

Vụ 4: Vào rạng sáng ngày 05/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1) gắn biển số 75K5-2741 chở Mai Thế Đ và đối tượng L (không xác định được lai lịch nhân thân, vừa mới ra Huế) đi về xã P, huyện P để thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bọn chúng phát hiện trong sân nhà bà Lê Thị Đ (sinh năm 1957; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện P) có dựng xe môtô SYM Atila, màu sơn: Vàng, số máy: VMVTBA- D078381; số khung: RLGKA12 GDBD078381; biển kiểm soát 75H1-053.29 của anh Trần Văn Q (sinh năm 1989, con bà Đ). Thấy vậy, Đ đứng ngoài cảnh giới, còn D và L đi vào trong sân nhà lén lút lấy trộm dắt xe ra ngoài đường, rồi điều khiển xe về tại nhà trọ Đặng T, phường P, thị xã H cất giấu, rồi bọn chúng tiếp tục đi gây án.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75H1-053.29, thay biển số khác (không nhớ rõ) và D đem đi cầm cố ở khu vực Thành Nội Huế (không xác định được địa điểm), với số tiền 10.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô SYM Atila, biển kiểm soát 75H1-053.29, có giá trị là 11.250.000 đồng.

Về dân sự: Anh Trần Văn Q yêu cầu bồi thường số tiền 11.250.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại về dân sự.

Vụ 5: Vào rạng sáng ngày 05/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1) gắn biển số 75K5-2741 chở Đ và L tiếp tục đi về xã P, huyện P để gây án. Đ đứng ngoài đường để cảnh giới, còn D và L đi vào bên trong sân nhà ông Tô T (sinh năm 1934; Trú tại: Thôn T, thị trấn P, huyện P) lén lút lấy trộm xe môtô Honda Wave RSX, màu sơn đen-bạc-vàng, số máy JC43E-5903104, số khung RLHJC4324BY-002516, biển kiểm soát 75H1-006.79 và xe Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ-đen, số máy 5B94114380, số khung GLC35B940 BY114369, biển kiểm soát 75H1-048.47 dắt ra ngoài tẩu thoát.

Do xe Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75H1-006.79 đã cũ, tiếng máy nổ to nên D vứt lại ở gần cầu xã P, huyện P. Còn xe Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 75H1-048.47 D đưa về phòng trọ cất giấu và thay bằng biển số giả 75T1-3733. Đến ngày 08/10/2016, bọn chúng đem xe đến tiệm của anh Ngô Văn K (sinh năm 1968; Trú tại: phường P, thị xã H) để sửa chữa xe thì bị cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 xe môtô hiệu Jupiter, màu đỏ-đen, 5B94114380, số khung GLC35B940BY114369, biển số 75T1-3733 (do anh Ngô Văn K giao nộp).

Tại bản Kết luận số 586/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017 và số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 75H1-048.47, có giá trị là 10.300.000 đồng và xe môtô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75H1-006.79, có giá trị là 8.882.650 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.182.650 đồng.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/PC45 ngày 27/02/2017 và số 26/PC45 ngày 20/3/2017 trả lại xe môtô Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ-đen, số máy: 5B94114380; số khung: GLC35 B940BY114369 và biển biển kiểm soát 75H1-048.47 cho ông Tô T.

Về dân sự: Ông Tô T yêu cầu bồi thường thiệt hại xe môtô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75H1-006.79, với số tiền là 8.882.650 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ 6: Vào rạng sáng ngày 06/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ và L đi về xã P, huyện P để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đ quay đầu xe và đứng chờ ở phía ngoài đường liên thôn, ngay chợ Q, xã P để cảnh giới, còn D và L đi vào bên trong hẻm đến phía trước nhà anh Nguyễn Văn R (sinh năm 1995; Trú tại: Thôn L, xã P, huyện P) lén lút lấy trộm chiếc xe môtô Yamaha Exciter, màu sơn bạc-xanh, số máy 1S9A065888, số khung RLCE1S9A0FY065878, biển kiểm soát 75H1-273.48 đang dựng trước nhà và xe không khoá cổ. Bọn chúng dắt xe ra ngoài và điều khiển đem về nhà trọ Đặng T, phường P, thị xã H để cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Lân gặp Đ nói đón xe vào lại Thành phố Hồ Chí Minh và điện thoại cho D, nhưng D không nghe máy nên L tự đón xe đi.

Sau đó, D thay biển số khác (không xác định rõ) rồi đem đi gửi ở bãi giữ xe Bệnh viện thị xã H và gửi xe chuyển vào cho đối tượng V (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ.

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 945/KL-HĐĐG ngày 18/4/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75H1-273.48, có giá trị là 21.915.790 đồng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn R yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 21.915.790 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại.

Vụ 7: Vào rạng sáng ngày 07/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đi về xã P, huyện P để gây án. Đ đứng chờ ở phía ngoài đường bê tông liên thôn, quay đầu xe theo hướng Quảng X Diên Đ để cảnh giới, còn D đi bộ vào bên trong xóm, phát hiện nhà anh Phan Trường Á (sinh năm 1976; Trú tại: Thôn X, xã P, huyện P) có xe môtô Honda Air Blade, màu sơn vàng-đen, số máy JF46E-7013073, số khung RLHJF4614 EZ313601, biển kiểm soát 75H1-260.28 đang để ở nhà phụ phía sau (sát bên phải nhà chính) và xe không khoá cổ, nên D lén lút lấy trộm đẩy bộ xe ra phía ngoài đường liên thôn rồi cùng với Đđem về nhà trọ Đặng T, phường P, thị xã H cất giấu.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát của xe 75H1-260.28, thay biển số khác (không xác định rõ) và đem đi gửi ở Bệnh viện thị xã H. Rồi D sử dụng điện thoại di động nhắn tin số máy, số khung cho đối tượng V (không rõ nhân thân lai lịch, ở thành phố Hồ Chí Minh) để làm biển số giả và giấy chứng nhận đăng ký xe môtô giả. Khoảng 4 - 5 ngày sau, D nhận biển số giả 36F1-186.28 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trần Kim L (địa chỉ: Làng M, Lộc T, Hậu L, biển số đăng ký 36F1-186.28, cấp ngày 06/12/2014, nơi cấp: Công an huyện Hậu L, tỉnh Thanh Hoá) rồi cho Đ chiếc xe này và các giấy tờ làm giả để sử dụng đi lại.

Tang vật: Cơ quan Điều tra thu giữ 01 xe môtô nhãn hiệu Air Blade, màu sơn vàng-đen, biển kiểm soát 36F1-186.28, số máy JF46E-7013073, số khung RLHJF 4614EZ313601; 01 giấy đăng ký xe môtô số 024115, tên chủ xe Trần Kim L, địa chỉ: Làng M, Lộc T, Hậu L, biển số đăng ký 36F1-186.28 (do Mai Thế Đ giao nộp).

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75H1-260.28, có giá trị là 31.980.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 18/PC45 trả lại xe Honda Air Blade, màu sơn vàng-đen, số máy JF46E-7013073, số khung RLHJF4614EZ313601 và biển kiểm soát xe cho chủ sở hữu.

Tại Kết luận giám định số 180/GĐ ngày 27/5/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 024115; tên chủ xe: Trần Kim L, địa chỉ: Làng M, Lộc T, Hậu L, biển số đăng ký: 36F1-186.28; cấp ngày 06 tháng 12 năm 2014 cần giám định ký hiệu A là Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Về dân sự: Anh Phan Trường Á đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Vụ 8: Rạng sáng ngày 11/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đi về xã Phú An, huyện Phú Vang để thực hiện trộm cắp tài sản. Đ đứng ở đường bê tông phía trước chợ An T để cảnh giới, còn D đi bộ vào hiên nhà ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1940; Trú tại: Thôn An T, xã P, huyện P) và dùng đoản mở khoá cổ xe môtô Honda Air Blade, màu sơn đen-xám, số máy F46E-5066166, số khung 14EY-366126, biển kiểm soát 75G1-181.54 của chị Trần Thị B (sinh năm 1983; Trú tại:

Thôn Dạ L, xã T, thị xã H) đang để tại hiên nhà. D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ đem xe về Đặng T, phường P, thị xã H cất giấu và bọn chúng rồi tiếp tục đi gây án.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo kiểm kiểm soát của xe 75G1-181.54, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-260.28 (trộm của vụ 7) và D tự liên hệ để làm giả giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 17/10/2016, D cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Ngọc T tại Nguyễn T, phường T, thành phố H gặp anh Đặng Như P (sinh năm 1979) để cầm cố và hẹn 10 ngày đến chuộc xe. Anh Đặng Như P kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe, với số tiền 21.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, số 192842782, cấp ngày 12/8/2012; 01 giấy Chứng nhận đăng ký môtô số 042761 mang biển số 75H1-260.28, loại xe Air Blade, màu sơn đen-bạc, số máy JF46E-5066166, số khung JF4614EY-366126, tên chủ xe Nguyễn Thị H; 01 hợp đồng cầm đồ và 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen-bạc, số máy JF46E-5066166, số khung JF4614EY-366126 (do anh Đặng Như P giao nộp).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 19/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: Xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75G1-181.54, có giá trị là 32.800.000 đồng.

Ngày 29/11/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/PC45 trả lại xe Honda Air Blade, màu sơn: Đen Xám, số máy: F46E-5066166; số khung: 14EY-366126; cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Chị Trần Thị Bình đã nhận lại tài sản, nên không có yêu cầu gì thêm dân sự. Anh Đặng Như Phú yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ 9: Vào rạng sáng ngày 11/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1), gắn biển số 75K5-2741 tiếp tục chở Đ đi về xã P, huyện P để trộm cắp tài sản. Đ dừng xe đứng ngoài đường hẽm để cảnh giới, còn D đi bộ vào nhà anh Hồ Đắc M (sinh năm 1990; Trú tại: Thôn An T, xã P, huyện P) lén lút lấy trộm xe môtô Honda Air Blade, màu sơn trắng-xám, số máy JF46E6076383, số khung RLHJF461XEZ151022, biển kiểm soát 75H1-301.62 đang dựng ở sân xi măng phía trước hiên nhà phụ gần nhà thờ và xe không khoá cổ. D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ điều khiển đem xe cất giấu tại nhà trọ Đặng T, phường P, thị xã H.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 19/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, xác định: Xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75H1-301.62, có giá trị là 34.850.000 đồng.

Về dân sự: Anh Hồ Đắc M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 34.850.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ 10: Rạng sáng ngày 15/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đem theo kìm cộng đi về xã P, huyện P. Đ đứng ngoài đường để cảnh giới, còn D đi vào hướng nhà bà Hồ Thị X (sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Q, xã P, huyện P) dùng kìm cộng lực cắt ổ khoá nhà để xe lén lút lấy trộm 03 xe môtô, gồm: xe Honda Air Blade, màu sơn trắng-đỏ-đen, số máy JF2703BY810960, số khung JF27E-0920346, biển kiểm soát 75H1-072.24 của chị Nguyễn Hồ Thảo M; xe Honda Lead, màu sơn xanh-vàng, số máy JF45E-0294020, số khung RLHJF4508DY646039, biển kiểm soát 75H1-256.39 của bà Hồ Thị X và xe Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen, số máy JF27E-1485703, số khung RLHJF270XBY531070, biển kiểm soát 75H1-126.39 của ông Nguyễn Văn T. Rồi D cùng với Đ đưa các xe ra cất giấu ở phía ngoài đường và bọn chúng cùng nhau lần lượt điều khiển các xe đưa về nhà trọ Đặng T, phường P thị xã H cất giấu.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe môtô 75H1-072.24, rồi gắn biển kiểm soát 75F1-160.27 và D tự liên hệ làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 19/10/2016, D cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Ngọc T tại Nguyễn Lộ T, phường X, thành phố H gặp anh Lê Ngọc T (sinh năm 1987, chủ cơ sở) để cầm cố. Anh T kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 15.000.000 đồng.

Tiếp đến, D tự cà số máy, số khung vào tháo biển kiểm soát xe môtô 75H1-126.39, rồi gắn biển kiểm soát 75F1-160.19 và D tự liên hệ làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung tương ứng với biển số giả.

Cũng trong ngày 19/10/2016, D tiếp tục cùng với H và Đ đem theo các giấy tờ giả và giấy Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H đến dịch vụ cầm đồ Lê G ở thôn T, xã P, huyện P gặp chị Lê Thị G (sinh năm 1974, chủ dịch vụ) để cầm cố và hẹn 01 tháng sau đến chuộc lại xe. Chị G kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 15.000.000 đồng.

Còn xe Honda Lead, màu sơn xanh-vàng, số máy JF45E-0294020, số khung RLHJF4508DY646039, biển kiểm soát 75H1-256.39 thì D cùng với H, 02 người con và Đ đi xe khách đem ra huyện N, tỉnh Thanh Hoá để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, D làm giấy tờ giả cầm cố tại tỉnh Thanh Hoá (không xác định được địa điểm) với số tiền 20.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm:

- 01 hộp giấy đựng kềm cộng lực hiệu "BOLT CUTTERS", có kích thước 0,9 × 0,2 × 0,04m; 01 thanh tay cầm bằng Inox hình trụ tròn, rỗng, có đường kính 0,025m, dài 0,3m;01 kềm cộng lực hai lưỡi, kích thước dài 0,9m, phần lưỡi dài 0,2m, độ rộng nhất khi mở lưỡi 0,12m, phần cán màu xanh. 01 ở khóa bằng kim

loại màu sáng trắng, loại khóa 10 số, có kích thước 0,04 × 0,07 × 0,012m, mặt sau ổ khóa có chữ "AIWA DIGITAL-40". 01 mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa (dạng mũ nữa đầu), kích thước 24,5 × 21 × 12cm có chữ "Vespa". 01 xe Honda Air Blade, màu sơn trắng-đỏ-đen-trắng, biển số 75F1-160.27; 01 giấy Chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị H; 01 bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, số 192840791 và 01 hợp đồng cầm cố số 15 mang trên Nguyễn Thị H (do anh Lê Ngọc T giao nộp). 01 xe HondaAir Blade màu đỏ-đen biển số 75F1-160.19, số máy JF27E1485703, số khung JF270XBY531070; 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Nguyễn Thị H; 01 bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H và 01 hợp đồng cầm cố tài sản mang tên Nguyễn Thị H (do chị Lê Thị G giao nộp).

Tại Kết luận giám định số 179/GĐ ngày 30/5/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy cần giám định ký hiệu A1, A2 là Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy giả.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53, 54/KL-HĐĐG ngày 18/10/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, kết luận: Xe Honda Air Blade biển kiểm soát 75H1-072.24, có giá trị là 20.500.000 đồng; xe Honda Lead biển kiểm soát 75H1-256.39, có giá trị là 30.400.000 đồng và xe Honda Air Blade biển kiểm soát 75H1-126.39, có giá trị là 22.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt 73.450.000 đồng.

Ngày 14/11/2016, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện P ra Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ-XLVC trả lại xe Honda Air Blade, màu sơn đỏ-đen, số máy: JF27E-1485703, số khung: RLHJF270XBY531070 cho Nguyễn Văn T.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 22/PC45 trả lại tài sản chiếc xe máy Honda Air Blade, màu sơn trắng-đỏ-đen, số máy: JF2703BY810960, số khung: JF27E - 0920346 cho chị Nguyễn Hồ Thảo M.

Về dân sự: Bà Hồ Thị X yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại xe Honda Lead, biển kiểm soát 75H1-256.39, với số tiền 30.400.000 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng và chị Lê Thị G yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ 11: Vào rạng sáng ngày 16/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1), gắn biển số 75K5-2741 chở Đ đi về xã P, huyện P để trộm cắp tài sản. Đ đứng bên lề đường phía trước nhà để cảnh giới, còn D đi vào sân nhà anh Phan Công S (sinh 1986; Trú tại: Thôn D, xã P, huyện P) rồi lén lút dùng đoản mở khoá điện lấy trộm xe môtô Honda Vision, màu sơn đỏ-đen-bạc, số máy JF33E-0263281, số khung RLHJF3307CY254049, biển kiểm soát 75H1-148.05 để ở sân nhà và xe không khoá cổ. D dắt xe ra ngoài đường và cùng với Đ điều khiển xe về nhà trọ Đặng T, phường P, thị xã Hương Thuỷ cất giấu.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe môtô 75H1-148.05, rồi gắn biển số giả 75B1-182.23 và tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 29/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị L đến dịch vụ cầm đồ Thùy D ở xã T, thị xã H gặp chị Nguyễn Thị Thùy D (sinh năm 1989, chủ dịch vụ) để cầm cố xe môtô và hẹn một tháng sau đến chuộc lại xe. Anh Nguyễn Đức T (sinh năm 1988, chồng của chị D) kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 18.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan Điều tra thu giữ: 01 xe môtô biển số 75B1-182.23 nhãn hiệu Honda Vision màu nâu; 01 bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L, số 192842973 và 01 giấy đăng ký môtô biển kiểm soát 75B1-182.23 mang tên Nguyễn Thị L, nhãn hiệu Honda Vision màu nâu, số khung JF3307 CY254049, số máy JF33F-0263281 (do chị D giao nộp).

Tại bản Kết luận số 584/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Xe Honda Vision, biển kiểm soát 75H1-148.05, có giá trị là 18.081.000 đồng.

Ngày 05/01/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe Honda Vision, màu sơn đỏ-đen-bạc, số máy JF33E-0263281, số khung RLHJF3307CY254049 cho anh Phan Công S. Anh S không có yêu cầu gì thêm.

Về dân sự: Anh Nguyễn Đức T yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ 12: Rạng sáng ngày 17/10/2016, Nguyễn Văn D điều khiển xe Honda Wave, màu sơn đỏ-đen (trộm của vụ 1), gắn biển số 75K5-2741 chở Mai Thế Đ đi về xã P, huyện P để trộm cắp tài sản. Đ đứng bên lề đường phía trước cổng nhà để cảnh giới, còn D lén lút mở cổng đi vào nhà kho để xe bên trái nhà chính của ông Phạm V (sinh năm 1967; Trú tại: Thôn Đông B, xã P, huyện P). D dùng đoản mở khoá điện lấy trộm xe môtô Honda Lead, màu sơn vàng, số máy JF45E0630087, số khung 4516FY591618, biển kiểm soát 75H1-339.11 của chị Phạm Thị N sinh năm 1992, con ông V). D dắt xe ra phía ngoài đường và cùng với Đ điều khiển xe về nhà trọ số Đặng T, phường Phú B, thị xã H cất giấu.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe môtô 75H1-339.11, rồi gắn biển số 75B1-215.26 và D tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe môtô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 29/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị L đến dịch vụ cầm đồ Hoàng A ở thôn B, xã Thủy P, thị xã gặp chị Hoàng Thị Kim A (sinh năm 1985; chủ dịch vụ) để cầm cố xe. Chị A kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe môtô, với số tiền 25.000.000 đồng.

Tang vật: Cơ quan Điều tra đã thu giữ: 01 xe môtô Honda Lead, màu sơn vàng nhạt, biển số 75B1-215.26, số máy JF45E0630087, số khung JF4516 FY591618; 01 giấy đăng ký xe môtô mang tên Nguyễn Thị L và 01 bản bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L, số 192842973 (do chị Hoàng Thị Kim A giao nộp).

Tại bản Kết luận về việc xác định chất lượng, giá trị tài sản số 586/KL-HĐĐG ngày 10/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh, kết luận: xe Honda Lead, biển kiểm soát 75H1-339.11, có giá trị là 35.612.500 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 15/PC45 trả lại xe Honda Lead, màu sơn vàng, số máy JF45E0630087, số khung 4516FY591618 cho chị Phạm Thị N. Chị N không yêu cầu gì thêm.

Về dân sự: Chị Hoàng Thị Kinh A yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường.

Vụ 13: Ngoài ra, Nguyễn Văn D khai nhận: Vào rạng sáng ngày 24/9/2016, đối tượng Lân lấy trộm xe môtô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, số máy 5C63-756751, số khung C630DY756675, biển kiểm soát 75H1-165.20 của chị Phạm Thị H (sinh năm 1968, trú tại: thôn Hoà P, xã T, thị xã H) đang dựng trước hiên nhà và xe không khoá cổ.

Sau đó, D tự cà số máy, số khung và tháo biển kiểm soát xe 75H1-165.20, rồi gắn biển kiểm soát 75H1-126.09 và D tự liên hệ để làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô có số máy, số khung tương ứng với biển số đã gắn vào xe.

Ngày 06/10/2016, D cùng với H đem theo các giấy tờ giả và Chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Thị H đến cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ Nguyễn Hàm N, phường, thành phố Huế gặp chị Lê Thị T (sinh 1973, chủ cơ sở) để cầm cố xe môtô. Chị Thúy kiểm tra giấy tờ thấy trùng khớp, chính chủ nên đồng ý làm hợp đồng cầm cố xe, với số tiền 7.000.000 đồng.

Tang vật: 01 xe môtô Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển số 75H1-126.09, số máy 5C63-756751, số khung 5C630DY756675; 01 hợp đồng cầm đồ; 01 giấy đăng ký xe môtô mang tên Nguyễn Thị H, biển số đăng ký 75H1-126.09 và 01 bản photocoppy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H, số 191842789 (do chị Lê Thị T giao nộp).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 100/HĐ-ĐG ngày 09/11/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H, kết luận: Xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75H1-165.20, có giá trị là 11.895.000 đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định xử lý vật chứng số 19/PC45 trả lại xe Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, số máy 5C63-756751, số khung C630DY756675 và biển kiểm soát 75H1-165.20 cho chị Phạm Thị H. Chị H không có yêu cầu gì thêm.

Về dân sự: Chị Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Nguyễn Văn D không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản vụ 13. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra có đầy đủ căn cứ chứng minh D là người thực hiện vụ trộm cắp tài sản nói trên.

Như vậy, Nguyễn Văn D thực hiện 13 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 16 xe môtô, với tổng giá trị tài sản là 356.295.440 đồng; Mai Thế Đ tham gia thực hiện 12 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 15 xe môtô, với tổng giá trị tài sản là 344.400.440 đồng và Vũ Thị H đồng phạm với vai trò giúp sức đem tài sản đi tiêu thụ 07 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 09 xe môtô, với tổng giá trị tài sản là 200.529.500 đồng.

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2016 đến ngày 17/10/2016, Nguyễn Văn D cùng với đồng bọn đã liên tục thực hiện 19 vụ trộm cắp, tài sản bị chiếm đoạt là 23 xe môtô các loại, với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là **457.491.950** đồng. Sau đó H cùng với D đã sử dụng 12 lần sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả đi đến các cơ sở cầm đồ để cầm cố tài sản do phạm tội mà có với tổng số 12 xe mô tô các loại để lấy tổng số tiền 203.000.000 đồng. Đ đã bàn bạc với D làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả nhằm hợp thức hóa xe mô tô 75H1-260.28 do trộm cắp mà có, với giá trị tài sản là 31.980.000 đồng và 3 lần cùng D, H sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả đi đến các cơ sở dịch vụ cầm đồ để cầm cố tài sản do phạm tội mà có với tổng số 03 xe mô tô các loại để lấy tổng số tiền 51.000.000 đồng.

Ngoài các tang vật được thu giữ nêu trên, cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AS485145, mang tên Mai Thế Đ; 01 giấy chứng minh nhân dân, mang tên Mai Thế Đ (do Mai Thế Đ giao nộp).

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu vàng-đen, biển kiểm soát 43S8-1865; 01 xe môtô nhãn hiệu Wave RSX, màu Đỏ-Đen-Xám, biển kiểm soát 36G1-071.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003246, mang tên Nguyễn Văn L, địa chỉ: Nga Đ, Nga S, Thanh Hoá, biển kiểm soát 36G1-071.09 (do ông Vũ Văn Đ giao nộp).

- Một số tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án và nhân thân của Vũ Văn T được lưu theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan Điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng của 07 xe môtô có biển kiểm soát: 75H1-134.22; 75K1-003.88; 75H1-053.29; 75H1-006.79; 75H1-273.48; 75H1-301.62 và 75H1-256.39 nhưng đến nay chưa có kết quả.

Tại bản kết luận giám định số 183/GĐ ngày 31/5/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

- Đặc điểm chung và riêng biệt của hình quốc huy và các ký tự đóng trên 08 (tám) biển kiểm soát: 75B1-182.23; 75B1-201.86; 75B1-215.26; 75H1-126.09; 75H1-201.87; 75F1-160.27; 36F1-186.28; 75F1-160.19 cần giám định khác với hình quốc huy và ký tự đóng trên 04 (bốn) biển kiểm soát: 75B1-059.95; 75B1-116.09; 75B1- 127.95; 36G1-017.09 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế gửi đến dùng làm mẫu giám định.

- Đặc điểm chung và riêng biệt của hình quốc huy và các ký tự đóng trên biển kiểm soát 75H1-271.44 giống với hình quốc huy và các ký tự đóng trên 03 (ba) biển kiểm soát: 75B1-059.95; 75B1-116.09; 75B1- 127.95.

Tại bản Kết luận giám định số 177/GĐ ngày 23/06/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy cần giám định ký hiệu A1 đến A7 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại bản Kết luận giám định số 178/GĐ ngày 26/6/2017, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cần giám định ký hiệu A1; A2; A3 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 03/TT ngày 01/02/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Trị, kết luận: Nguyễn Văn D, sinh năm 1966, trú tại: phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng, chết do: Ngạt cơ học (Thắt cổ).

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 262/KTGĐTC ngày 12/5/2017, Trung tâm pháp y tâm thần miền Trung đối với Vũ Văn T, kết luận:

* Tại thời điểm trước khi gây án và tại thời điểm gây án:

a. Về mặt y học: Rối loạn hoang tưởng thực tổn (F06.2).

b. Về mặt pháp luật: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 27/KLGĐTC ngày 01/01/2019 đối với Vũ Thị H, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận:

* Tại thời điểm trước khi gây án, thời điểm gây án và thời điểm hiện tại:

a. Về mặt y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng nhân cách/Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (G40/F71).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngoài ra, đối với đối tượng tên V (ở Thành phố Hồ Chí Minh) đã có hành vi làm giả biển kiểm soát, Chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên L (Thành phố Hồ Chí Minh) đã có hành vi trộm cắp 03 vụ, chiếm đoạt 04 xe mô tô. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của đối tượng nên sẽ tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với các chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ cầm đồ có hành vi cầm cố tài sản do bị cáo Nguyễn Văn D cùng đồng bọn là Mai Thế Đ, Vũ Thị H trộm cắp. Tuy nhiên, những người này đều có Giấy phép đăng ký kinh doanh theo đúng quy định và không biết đó là các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ nhắc nhở, giáo dục chung.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-P3 ngày 08/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 138 và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Thế Đ từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Mai Thế Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 09 năm 09 tháng tù đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s, q khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s, q khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vũ Thị H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 08 năm đến 09 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thị H đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, tự thú các hành vi phạm tội trước đó và đang có bệnh hạn chế về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về Tố tụng**:

Trong vụ án này có một số người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, hơn nữa họ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ như lời đề nghị của Viện Kiểm sát, các bị cáo tại phiên tòa.

[2] **Về Nội dung**:

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Mai Thế Đ, Vũ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Đã có cơ sở để kết luận:

[2.1] Trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2016 đến 17/10/2016, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Nguyễn Văn D cùng một số đồng bọn đã lén lút thực hiện 19 vụ trộm cắp trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế chiếm đoạt 23 xe môtô các loại để đem bán, cầm cố lấy tiền tiêu xài và sử dụng vào mục đích cá nhân, của các bị hại, gồm: Các anh Hoàng Văn P, Nguyễn Phúc T, Hồ Văn L, Trần Văn C, Huỳnh Tấn L, Nguyễn Ngọc V, Lê Hoài Nguyên V, Hồ Văn Đ, Trần Văn Q, Nguyễn Văn R, Phan Trường A, Hồ Đắc M và Phan Công S; các chị Trần Thị Kim M, Lê Thị Bích P, Phan Thị Mỹ T, Trần Thị B, Hồ Thị Thảo M và Phạm Thị N; các ông Tô T, Nguyễn Văn T, các bà Hồ Thị X và Phạm Thị H. Trong đó:

Nguyễn Văn D thực hiện 19 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 23 xe môtô, với tổng giá trị tài sản là 457.491.950 đồng.

Mai Thế Đ thực hiện 12 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 15 xe môtô, với tổng giá trị tài sản là 344.400.440 đồng.

Vũ Thị H liên đới chịu trách nhiệm 10 vụ trộm cắp, với 12 xe môtô, tổng giá trị tài sản là 247.763.500 đồng.

Vũ Văn Thành tham gia thực hiện 05 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 06 xe môtô, với tổng giá trị tài sản 76.170.510 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là **457.491.950** đồng.

Sau đó, H cùng với D đã 12 lần sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả và Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy giả đi đến các cơ sở dịch vụ cầm đồ để cầm cố tài sản do phạm tội mà có với tổng số 12 xe mô tô các loại, để lấy tổng số tiền là 203.000.000 đồng. Còn Đ đã bàn bạc với D làm Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy giả nhằm hợp thức hóa xe mô tô 75H1-260.28 do trộm cắp mà có với giá trị tài sản là 31.980.000 đồng và 03 lần cùng với D, H sử dụng Giấy chứng minh nhân dân giả và Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy giả đi đến các cơ sở dịch vụ cầm đồ để cầm cố tài sản do phạm tội mà có với tổng số 03 xe mô tô các loại lấy tổng số tiền là 51.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn D là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, ngày 01/02/2017, D đã tự sát nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Thừa Thừa Thuế ra Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 02/PC45 ngày 17/3/2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Đối với Vũ Văn T là người giúp sức tích cực; nhưng ngày 08/9/2017, bị cáo T đã chết nên ngày 15/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã ra Quyết định đình chỉ vụ án số: 40/2017/HSST-QĐ đối với bị cáo Vũ Văn T.

Bị cáo Mai Thế Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, đồng thời Đ có vai trò giúp sức tích cực cho Nguyễn Văn D, nhưng D đã chết nên Đ phải chịu

trách nhiệm hình sự chính, Đ tham gia thực hiện 12 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 15 xe môtô, với tổng giá trị tài sản là 344.400.440 đồng.

Bị cáo Vũ Thị H đồng phạm với vai trò giúp sức đem tài sản đi tiêu thụ 10 vụ trộm cắp, với 12 xe môtô, tổng giá trị tài sản là 247.763.500 đồng.

Với các hành vi và thủ đoạn phạm tội như đã xác định của các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 138 và điểm a, b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Đây là vụ án trộm cắp tài sản rất nghiêm trọng, phạm vi trộm cắp diễn ra trên nhiều địa bàn của tỉnh Thừa Thiên Huế, số lượng tài sản bị mất cắp rất nhiều, các bị cáo còn có thủ đoạn làm giả giấy tờ, tài liệu để nhằm che dấu tội phạm. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về con dấu, tài liệu hành chính mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3] xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Mai Thế Đ tham gia thực hiện 12 vụ trộm cắp, chiếm đoạt 15 xe mô tô, với tổng trị giá tài sản là 344.400.440 đồng. Bị cáo Vũ Thị H đồng phạm với vai trò giúp sức đem tài sản đi tiêu thụ 10 vụ trộm cắp, với 12 xe môtô, tổng trị giá tài sản là 247.763.500 đồng. Như vậy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, sống lang thang, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả các lần phạm tội làm nguồn sống chính.

Về tình tiết phạm tội nhiều lần, tại bản án hình sự phúc thẩm số 143/2018/HS-PT ngày 19/4/2018 của Tòa án Cấp cao Đà Nẵng nhận định: *(Trong vụ án này bị cáo Đ thực hiện 12 vụ trộm cắp, tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 344.400.440 đồng; Bị cáo H giúp sức 10 vụ trộm cắp, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 247.763.500 đồng và Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy tổng giá trị các lần trộm cắp để xét xử các bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự: "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai trăm triệu đồng đến dưới năm trăm triệu đồng" nhưng lại tiếp tục áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là không đúng)*. Do đó, chỉ xác định các bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H đều có nhân thân tốt, có thái độ thành khẩn khai báo; quá trình điều tra đã tự thú về các lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Đ

được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là gia đình có công với nước vì có bố là ông Mai Thế Đ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; có ông nội Mai Xuân Đ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Vũ Thị H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế về khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của minh"quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, hoàn cảnh bị cáo H hiện đang khó khăn, còn đang phải nuôi 03 con nhỏ, con nhỏ nhất hiện sức khỏe yếu, đang bị bệnh nhiễm trùng mắt phải theo dõi để mổ và điều trị nên cần xem xét cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức, là người hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử bị cáo Vũ Thị H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa.

Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan điều tra đã thu hồi các tài sản và đã trả lại cho những người bị hại không có ai yêu cầu gì thêm nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Đối với những vụ trộm do Nguyễn Văn D và Vũ Văn T tham gia thực hiện gồm: Anh Nguyễn Phúc T yêu cầu bồi thường xe môtô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 75H1-134.22, với số tiền 9.309.510đ; Anh Trần Văn C yêu bồi thường xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75K1-003.88, với số tiền là 14.025.000 đ; Chị Lê Thị Bích P yêu cầu bồi thường tiền sửa chữa xe môtô do bị tai nạn, với số tiền là 4.410.000 đ. Tuy nhiên, do D và T đã chết, chưa có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng, nên Tòa án không xem xét. Các bị hại có quyền khởi kiện về yêu cầu bồi thường của mình bằng một vụ án dân sự khác khi có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của D và T.

- Những vụ trộm do Nguyễn Văn D, Vũ Văn T tham gia thực hiện và Vũ Thị H là người đi tiêu thụ, gồm: Anh Lê Văn T yêu cầu bồi thường 12.000.000đ; Chị Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 16.000.000 đ; Anh Nguyễn Thành L yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đ. Tuy nhiên, do D và T đã chết, nên buộc bị cáo Vũ Thị H phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ nêu trên.

- Các vụ trộm do Nguyễn Văn D, Mai Thế Đ tham gia thực hiện, gồm: Anh Trần Văn Q yêu cầu bồi thường giá trị xe môtô SYM Atila, biển kiểm soát 75H1-053.29, với số tiền 11.250.000 đ; Ông Tô T yêu cầu bồi thường thiệt hại xe môtô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 75H1-006.79, với số tiền là 8.882.650 đ; Anh Nguyễn Văn R yêu cầu bồi thường giá trị xe môtô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 75H1-273.48, với số tiền 21.915.790 đ; Anh Hồ Đắc M yêu cầu bồi thường giá trị xe môtô Honda Air Blade, biển kiểm soát 75H1-301.62 với số tiền 34.850.000 đ. Do Nguyễn Văn D đã chết, nên buộc bị cáo Mai Thế Đ phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền cho những người bị hại trên.

- Những vụ trộm do Nguyễn Văn D và Mai Thế Đ tham gia thực hiện, còn Vũ Thị H là người đi tiêu thụ. Do Nguyễn Văn D đã chết, nên buộc bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H phải liên đới chịu trách nhiệm bồi thường theo phần bằng nhau, cụ thể:

- Anh Dương Văn Đ yêu cầu bồi thường số tiền 11.000.000 đồng;

- Chị Trương Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng;

- Anh Nguyễn Thanh P yêu cầu bồi thường số tiền 23.000.000 đồng;

- Anh Đặng Như P yêu cầu bồi thường số tiền 21.000.000 đồng;

- Bà Hồ Thị X yêu cầu bồi thường số tiền 30.400.000 đồng;

- Anh Lê Ngọc T yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng;

- Chị Lê Thị G yêu cầu bồi thường số tiền 15.000.000 đồng;

- Anh Nguyễn Đức T yêu cầu bồi thường số tiền 18.000.000 đồng;

- Chị Hoàng Thị Kinh A yêu cầu bồi thường số tiền 25.000.000 đồng;

- Chị Lê Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo Mai Thế Đ phải bồi thường là: 167.098.440 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Vũ Thị H phải bồi thường là: 143.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp giấy đựng kềm cộng lực hiệu "BOLT CUTTERS"; 01 thanh tay cầm bằng Inox; 01 mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa; 01 ở khóa bằng kim loại màu sáng trắng; 09 tấm kim loại dạng biển số có in: 75B1-182.23, 75B1-201.86, 75B1-215.26, 75H1-126.09, 75H1-201.87, 75F1-160.27, 36F1-186.28, 75F1-160.19; 75H1-271.44.

Đây là vật dụng các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Mai Thế Đ và bị cáo Vũ Thị H không nhận lại và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu vàng-đen, biển kiểm soát 43S8-1865; Đây là chiếc xe mà Nguyễn Văn D đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 kềm cộng lực hai lưỡi, kích thước dài 0,9m, phần lưỡi dài 0,2m, độ rộng nhất khi mở lưỡi 0,12m, phần cán màu xanh;

+ Trả lại cho ông Vũ Văn Đ: 01 xe môtô nhãn hiệu Wave RSX, màu Đỏ-Đen-Xám, biển kiểm soát 36G1-071.09; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003246, mang tên Nguyễn Văn L, biển kiểm soát 36G1-071.09 do ông Vũ Văn Đ giao nộp. Đây là chiếc xe do Nguyễn Văn D và Vũ Thị H sau khi bán nhà ở Đà Nẵng cho ông Đ tiền để mua, chiếc xe này có trước khi phạm tội nên cần trả lại cho ông Vũ Văn Đ.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Thế Đ: 01 giấy phép lái xe hạng A1 số AS485145; 01 giấy chứng minh nhân dân, mang tên Mai Thế Đ.

(Những vật chứng này đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ/KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 02/8/2017).

+ Đối với 12 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả: Những vật chứng này cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H phải chịu theo luật định.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Mai Thế Đ phải chịu là: 167.098.440đ × 5% = 8.354.922đ, bị cáo Vũ Thị H phải chịu là: 143.200.000đ × 5% = 7.160.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội " Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 138 và điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thế Đ**, 09 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Mai Thế Đ**, 01 năm tù tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo **Mai Thế Đ** phải chịu: **10** (mười) **năm 06** (sáu) **tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ và tạm giam 05/11/2016.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s, q khoản 1, Điều 51; điểm b, khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thị H, 06 năm tù** về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s, q khoản 1, Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Thị H, 01 năm tù** tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tổng hợp hình phạt: Bị cáo **Vũ Thị H** phải chịu**: 07** (bảy) **năm tù.** Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

- Buộc bị cáo Mai Thế Đ phải bồi thường cho anh Trần Văn Q số tiền 11.250.000 đồng; ông Tô T số tiền 8.882.650 đồng; Anh Nguyễn Văn R số tiền 21.915.790 đồng; Anh Hồ Đắc M số tiền 34.850.000 đồng.

Liên đới bồi thường cho anh Dương Văn Đ số tiền 5.500.000 đồng; chị Trương Thị N số tiền 7.500.000 đồng; anh Nguyễn Thanh P số tiền 11.500.000 đồng; anh Đặng Như P số tiền 10.500.000 đồng; bà Hồ Thị X số tiền 15.200.000 đồng; anh Lê Ngọc T số tiền 7.500.000 đồng; chị Lê Thị G số tiền 7.500.000 đồng; anh Nguyễn Đức T số tiền 9.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Kim A số tiền 12.500.000 đồng; chị Lê Thị T số tiền 3.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Mai Thế Đ phải bồi thường là: 167.098.440 đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Thị H phải bồi thường lại cho anh Lê Văn T số tiền 12.000.000đ; Chị Lê Thị T số tiền 16.000.000 đồng; Anh Nguyễn Thành L số tiền 25.000.000 đồng;

Liên đới bồi thường cho anh Dương Văn Đ số tiền 5.500.000 đồng; chị Trương Thị N số tiền 7.500.000 đồng; anh Nguyễn Thanh P số tiền 11.500.000 đồng; anh Đặng Như P số tiền 10.500.000 đồng; bà Hồ Thị X số tiền 15.200.000 đồng; anh Lê Ngọc T số tiền 7.500.000 đồng; chị Lê Thị G số tiền 7.500.000 đồng; anh Nguyễn Đức T số tiền 9.000.000 đồng; chị Hoàng Thị Kim A số tiền 12.500.000 đồng; chị Lê Thị T số tiền 3.500.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Vũ Thị H phải bồi thường là: 143.200.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: **01** hộp giấy đựng kềm cộng lực hiệu "BOLT CUTTERS", có kích thước 0,9 × 0,2 × 0,04m; **01** thanh tay cầm bằng Inox hình trụ tròn, rỗng, có đường kính 0,025m, dài 0,3m; **01** mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa (dạng mũ nữa đầu), kích thước 24,5 × 21 × 12cm có chữ "Vespa"; **01** ổ khóa bằng kim loại màu sáng trắng, loại khóa 10 số, có kích thước 0,04 × 0,07 × 0,012m, mặt sau ổ khóa có chữ "AIWA DIGITAL-40"; **09** tấm kim loại dạng biển số có in: 75B1-182.23, 75B1-201.86, 75B1-215.26, 75H1-126.09, 75H1-201.87, 75F1-160.27, 36F1-186.28, 75F1-160.19; 75H1-271.44.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: **01** xe môtô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu vàng - đen, biển kiểm soát 43S8-1865; **01** kềm cộng lực hai lưỡi, kích thước dài 0,9m, phần lưỡi dài 0,2m, phần cán màu xanh;

+ Trả lại cho ông Vũ Văn Đ: **01** xe môtô nhãn hiệu Wave RSX, màu Đỏ -Đen - Xám, biển kiểm soát 36G1-071.09; **01** giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 003246, mang tên Nguyễn Văn L, địa chỉ: Nga Đ, Nga S, Thanh Hoá, biển kiểm soát 36G1-071.09.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Thế Đ: **01** giấy phép lái xe hạng A1 số AS485145, mang tên Mai Thế Đ; **01** giấy chứng minh nhân dân, mang tên Mai Thế Đ.

(Những vật chứng này đang tạm giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế, Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ/KSĐT ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 02/8/2017).

+ Lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 13 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả:

- Hai giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 028528, nhãn hiệu: HONDA, số loại: VISON, màu sơn: Nâu, biển số: 75B1-182.23, cấp ngày 18/12/2013" và xe mô tô, xe máy số: 007192, nhãn hiệu: HONDA, số loại: LEAD, màu sơn: Vàng Nhạt, biển số: 75B1-215.16, cấp ngày 09/02/2016".

Đều mang tên chủ xe: Nguyễn Thị L, địa chỉ: Phạm Thị L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bảy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 029285 nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: JUPITER, màu sơn: Đỏ-Đen, biển số: 75H1-134.22, cấp ngày 16/6/2013"; số: 029110 nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, màu sơn: Cam-Đen, biển số: 75H1-165.20, cấp ngày 16/6/2013"; số: 039851 nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, màu sơn: Cam-Đen, biển số: 75H1-172.88, cấp ngày 12/8/2013"; số: 028518 nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: SIRIUS, màu sơn: Đỏ-Đen, biển số: 75H1-126.09, cấp ngày 22/8/2013"; số: 042851 nhãn hiệu: HONDA, số loại: SCR, màu sơn: Nâu, biển số: 75H1-271.44, cấp ngày 22/10/2013"; số: 042761 nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIRBLADE, màu sơn: Đen-Bạc, biển số: 75H1-260.28, cấp ngày 12/02/2014"; số: 044114 nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVE RSX, màu sơn: Đỏ-Đen, biển số: 75H1-201.87, cấp ngày 10/12/2014".

Đều mang tên chủ xe: Nguyễn Thị H, địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Hai giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 014029 nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIR BLADE, màu sơn: Đỏ-Đen, biển số: 75F1-160.19, cấp ngày 08/10/2012"; số: 014518 nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIR BLADE, màu sơn: Đỏ-Đen-Trắng, biển số: 75F1-160.27, cấp ngày 12/11/2012".

Đều mang tên chủ xe: Nguyễn Thị Hiền, địa chỉ: 56 Nguyễn Văn Linh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 024115 nhãn hiệu: HONDA, số loại: AIR BLADE, màu sơn: Nâu - Đen, biển số: 36F1-186.28, cấp ngày 06/12/2014". Mang tên chủ xe: Trần Kim L, địa chỉ: Làng M, Tân Hậu L, tỉnh Thanh Hóa.

- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 040285 nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE, màu sơn: Nâu, biển số: 75B1-201.86, cấp ngày 12/6/2014".Mang tên chủ xe: Hồ Thị H, địa chỉ: Phạm Thị L, thanh phố H.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Thế Đ và Vũ Thị H mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Thế Đ phải chịu 8.354.922 đồng; bị cáo Vũ Thị H phải chịu 7.160.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

La Minh Tường